

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định các chính sách trợ giúp và quản lý nhà nước về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các tổ chức trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 3. Định nghĩa doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật, được chia thành ba cấp: siêu nhỏ, nhỏ, vừa theo quy mô tổng nguồn vốn (tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp) hoặc số lao động bình quân năm (tổng nguồn vốn là tiêu chí ưu tiên), cụ thể như sau:

Quy mô Khu vực	Doanh nghiệp siêu nhỏ	Doanh nghiệp nhỏ		Doanh nghiệp vừa	
	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động
I. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 200 người	từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	từ trên 200 người đến 300 người
II. Công nghiệp và xây dựng	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 200 người	từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	từ trên 200 người đến 300 người
III. Thương mại và dịch vụ	10 người trở xuống	10 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 50 người	từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	từ trên 50 người đến 100 người

2. Tùy theo tính chất, mục tiêu của từng chính sách, chương trình trợ giúp mà cơ quan chủ trì có thể cụ thể hóa các tiêu chí nêu trên cho phù hợp.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan điều tra, tổng hợp và công bố số liệu thống kê về doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm theo định nghĩa về doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Kế hoạch trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Kế hoạch trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả các giải pháp và kinh phí thực hiện, phải được đưa vào kế hoạch hàng năm và 5 năm

của các Bộ, ngành, địa phương và nền kinh tế quốc dân.

Điều 5. Chương trình trợ giúp

1. Chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa của Nhà nước (gọi tắt là chương trình trợ giúp) là chương trình mục tiêu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, địa bàn và được bố trí trong kế hoạch hàng năm và 5 năm. Ưu tiên chương trình trợ giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ và doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ.

2. Các chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phải lấy ý kiến

của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định tại Điều 15 của Nghị định này nhằm bảo đảm tính thống nhất và kết hợp lồng ghép với các chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa khác của Nhà nước.

3. Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình trợ giúp trong lĩnh vực, địa bàn quản lý. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các chương trình trợ giúp và các vấn đề cần giải quyết trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Căn cứ theo tính chất và phạm vi của từng chương trình trợ giúp, các tổ chức sự nghiệp nhà nước, các nhà cung cấp dịch vụ có đủ năng lực tham gia thực hiện chương trình thông qua phương thức đấu thầu theo quy định pháp luật.

Điều 6. Ban hành các quy định liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa

Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 15 của Nghị định này để bảo đảm các văn bản pháp luật này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương II

CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP

Điều 7. Trợ giúp tài chính

1. Nhà nước khuyến khích thành lập quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế thành lập và hoạt động của các quỹ bảo lãnh tín dụng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế khuyến khích và dành một số dự án hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường năng lực cho các tổ chức tài chính phù hợp mở rộng tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về tư vấn tài chính, quản lý đầu tư và các dịch vụ hỗ trợ khác cho khách hàng là đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Thông qua các chương trình trợ giúp đào tạo, Nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực lập dự án, phương án kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng

khi thẩm định hồ sơ vay vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Mục đích hoạt động: tài trợ các chương trình trợ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, chú trọng hỗ trợ hoạt động đổi mới phát triển sản phẩm có tính cạnh tranh cao và thân thiện với môi trường; đầu tư, đổi mới trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; phát triển công nghiệp hỗ trợ; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp;

b) Nguồn vốn của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Quỹ): vốn cấp từ ngân sách nhà nước; vốn đóng góp của các tổ chức trong nước; các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế; lợi nhuận từ các hoạt động của Quỹ và các nguồn vốn hợp pháp khác;

c) Các hoạt động chính:

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật;

- Tài trợ kinh phí cho các chương trình, các dự án trợ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực kỹ thuật, công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do các

Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp triển khai thực hiện sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Ủy thác cho các tổ chức tín dụng cho vay ưu đãi các doanh nghiệp nhỏ và vừa có dự án đầu tư khả thi thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích của Nhà nước và phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan xây dựng đề án thành lập Quỹ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt; chịu trách nhiệm bảo đảm Quỹ hoạt động đúng mục đích;

đ) Bộ Tài chính ban hành Quy chế quản lý tài chính của Quỹ, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ.

Điều 8. Mặt bằng sản xuất

Trên cơ sở công khai quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dành quỹ đất và thực hiện các biện pháp khuyến khích xây dựng các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh hoặc di dời ra khỏi nội thành, nội thị để bảo đảm cảnh quan môi trường.

Điều 9. Đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật

1. Thông qua các chương trình trợ giúp, Chính phủ thực hiện chính sách trợ giúp phù hợp với chiến lược và lĩnh vực ưu tiên phát triển của nền kinh tế trong từng giai đoạn như sau:

a) Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới thiết bị kỹ thuật theo chiến lược phát triển và mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với các sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

b) Nâng cao năng lực công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua chương trình hỗ trợ nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất các sản phẩm mới, chuyên giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;

c) Giới thiệu, cung cấp thông tin về công nghệ, thiết bị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ đánh giá, lựa chọn công nghệ.

2. Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ quốc gia hàng năm dành một phần kinh phí hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và

vừa thực hiện đăng ký và bảo hộ, chuyên giao quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm và dịch vụ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và các tiêu chuẩn quốc tế khác.

Điều 10. Xúc tiến mở rộng thị trường

1. Hàng năm, các Bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến mở rộng thị trường cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại quốc gia hàng năm dành một phần ngân sách xúc tiến thương mại quốc gia cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và thông báo kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 15 Nghị định này.

Điều 11. Tham gia kế hoạch mua sắm, cung ứng dịch vụ công

1. Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dành tỷ lệ nhất định cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện các hợp đồng hoặc đơn đặt hàng để cung cấp một số hàng hóa, dịch vụ công.

2. Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công theo đề nghị của Bộ Tài chính.

Điều 12. Về thông tin và tư vấn

1. Chính phủ, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin về các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp, các chính sách, chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các thông tin khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Chậm nhất 30 ngày làm việc trước khi triển khai thực hiện các chính sách, chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi thông tin về chính sách và chương trình đó tới Cổng thông tin doanh nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 15 của Nghị định này để công bố ra công chúng.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư huy động nguồn lực trong và ngoài nước để nâng cấp Cổng thông tin doanh nghiệp nhằm cung cấp và kết nối thông tin về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Chính phủ khuyến khích các tổ chức trong và ngoài nước cung cấp dịch vụ tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 13. Trợ giúp phát triển nguồn nhân lực

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng kế hoạch trợ giúp đào tạo

nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chủ yếu tập trung vào quản trị doanh nghiệp.

2. Kế hoạch trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của các Bộ, ngành và địa phương được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của các Bộ, ngành và địa phương.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp nhu cầu trợ giúp đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa làm cơ sở để Bộ Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ trong kế hoạch ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

Điều 14. Vườn ươm doanh nghiệp

1. Nhà nước khuyến khích thành lập vườn ươm doanh nghiệp để thực hiện hỗ trợ có thời hạn doanh nghiệp trong giai đoạn khởi sự theo quy trình và có hệ thống thông qua việc cung cấp cho các doanh nghiệp được ươm tạo không gian, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và các nguồn lực cần thiết nhằm giúp các doanh nghiệp hiện thực hóa, thương mại hóa các ý tưởng kinh doanh và công nghệ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chính sách ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các “cơ sở ươm tạo công nghệ” và “cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ”.

Chương III

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRỢ
GIÚP PHÁT TRIỂN DOANH
NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

Điều 15. Cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Trung ương

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về xúc tiến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Cục Phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các nội dung sau:

a) Xây dựng hoặc tham gia xây dựng chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trình cấp có thẩm quyền ban hành; tổng hợp kế hoạch, chương trình trợ giúp, định hướng mục tiêu trợ giúp, xác định tiêu chí, lĩnh vực trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Tổ chức tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa, bồi dưỡng kỹ năng trợ giúp phát triển doanh nghiệp

nhỏ và vừa, hướng dẫn xây dựng và nâng cao năng lực cho hệ thống trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

c) Làm đầu mối hợp tác quốc tế về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kêu gọi nguồn lực từ bên ngoài để trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa;

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Xây dựng báo cáo thường niên về doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổng hợp báo cáo về tình hình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các vấn đề cần giải quyết để Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý. Tổ chức thực hiện thí điểm một số mô hình, chương trình, dự án trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

đ) Làm nhiệm vụ thư ký thường trực của Hội đồng Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 16. Hội đồng Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Hội đồng Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Hội đồng) làm nhiệm vụ tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các thành viên của Hội đồng hoạt động kiêm nhiệm. Thủ tướng Chính phủ quyết định nhiệm vụ Hội đồng theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

2. Thành phần của Hội đồng Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thư ký thường trực của Hội đồng là Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp.

- Đại diện lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ.

- Đại diện lãnh đạo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và một số hiệp hội doanh nghiệp khác.

- Một số chuyên gia thuộc các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ và đào tạo.

3. Danh sách thành viên của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở đề nghị của các cơ quan chủ quản.

4. Theo yêu cầu thực tế của công tác trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và đề xuất của các thành viên, Chủ

tịch Hội đồng có thể thành lập một số tiểu ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu về những lĩnh vực cần trợ giúp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cơ cấu thành viên và quy chế làm việc các tiểu ban do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

5. Quy chế làm việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được tổng hợp trong kinh phí của Cục Phát triển doanh nghiệp.

Điều 17. Trung tâm xúc tiến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Trung tâm xúc tiến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (thuộc Cục Phát triển doanh nghiệp) để triển khai thực hiện một số chính sách, chương trình trợ giúp, là đầu mối tư vấn và thực hiện thí điểm mô hình trợ giúp kỹ thuật cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 18. Cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Định hướng công tác phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng hoặc tham gia xây dựng các văn bản hướng

dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương. Tổng hợp xây dựng các chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa; điều phối, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện các chương trình trợ giúp sau khi được duyệt;

b) Tổ chức đối thoại giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; tuyên dương, khen thưởng các nghệ nhân, doanh nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa có thành tích xuất sắc trong kinh doanh, có sáng tạo trong thiết kế mẫu mã và truyền dạy nghề;

c) Hàng năm, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các vấn đề cần giải quyết để tổng hợp xây dựng báo cáo thường niên về doanh nghiệp nhỏ và vừa;

d) Phối hợp với các Bộ, ngành và các tổ chức liên quan thực hiện trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, phối hợp với các Sở, ngành, xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp

nhỏ và vừa trên địa bàn để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Đối với các địa phương có tổng số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên 3000 (không bao gồm hợp tác xã và hộ kinh doanh) có thể thành lập một đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chức năng, nhiệm vụ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở địa phương.

Điều 19. Các tổ chức trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chính phủ khuyến khích các tổ chức hiệp hội, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội thành lập và củng cố các tổ chức trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình trợ giúp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển dịch vụ phát triển kinh doanh (BDS).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2009 và thay thế Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong triển khai Nghị định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện và những vấn đề mới nảy sinh cần xử lý.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng